

Bản án số: 24/2026/HSST.

Ngày: 03-02-2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - TH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Được.

2. Bà Nguyễn Thị Trà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND khu vực 13.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13: Bà Trần Minh Quế và ông Nguyễn Quốc Tuấn – KSV.

Ngày 03-02-2026, tại trụ sở TAND khu vực 13 xét xử vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/HSST ngày 02-12-2025 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Minh Th, sinh năm: 1996; Giới tính: Nam.

Trú tại: ấp N, xã Đ, Th phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

CCCD: 077096003472.

Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Tài xế xe máy xúc.

Con ông Hồ Minh T và bà Nguyễn Thị T.

Bị cáo đang sống như vợ chồng với Võ Thị Hải N và 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 14/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2019).

- Ngày 11/11/2019, bị Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 156/QĐ-XPHC số tiền 750.000đ về hành vi ném đồ vật, đất, đá vào người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-3-2025 – có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn P, sinh ngày: 20-12-2003; Giới tính: Nam.

Trú tại: thôn 1, xã M, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 1, xã W, tỉnh Đắk Lắk).

Chỗ ở: tổ 4, ấp L, xã Đ, Th phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

CCCD: 066203066890

Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Tài xế xe máy xúc.

Con ông Nguyễn Văn P và bà Thân Thị Mỹ L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-3-2025 – có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Văn N, sinh năm: 1995; Giới tính: Nam.

Trú tại: tổ 1, ấp H, xã P, Th phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H.

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng P và 01 người con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20-5-2025 – có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh Th:* Ông Đặng Văn Q, Luật sư – Đoàn luật sư Th phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Á, sinh năm 2001 (Có mặt).

Trú tại: đường 15 ấp H, xã Đ, Th phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp N, xã Đ, Th phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23-03-2025, trong lúc ngồi nhậu tại chòi rầy của Nguyễn Văn N thuộc tổ 1 khu phố Mỹ Hòa, thị trấn Phước Hải, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là tổ 1, ấp Mỹ Hòa, xã Phước Hải, Th phố Hồ Chí Minh) thì Hồ Minh Th rủ Nguyễn Văn N cùng Nguyễn Văn P mua ma túy về để sử dụng thì được N và P đồng ý. Sau đó, P chuyển khoản cho Th 800.000đ để Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 72K1-391.44 đi đến Công trình dự án xây dựng HYATT REGENCY HO TRAM RESOFT AND SPA tại xã Hồ Tràm, huyện Xuyên Mộc (nay là Th phố Hồ Chí Minh) gặp và mua của một người đàn ông tên Hải (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 800.000đ. Sau khi có ma túy Th đem về chòi rồi lấy 01 chai nhựa hiệu Sting, đục thêm 02 lỗ tròn ở trên nắp chai để chế tạo Th bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Th, N và P đi vào ngôi phía trong ở sau tủ lạnh của chòi, N ngồi vị trí lưng tựa vào mặt sau của tủ lạnh, lưng hướng ra công chòi, Th ngồi đối diện với N, P ngồi bên tay phải N. Tại đây, Th lấy từ trong túi quần trái ra 01 gói ma túy và lấy từ trong túi quần phải ra 01 cục giấy bên trong cất giấu 01 cái nỏ thủy tinh và 01 ống hút. Sau đó, Th cầm nỏ thủy tinh và ống hút đút vào 02 lỗ tròn trên nắp chai Sting rồi dùng tờ tiền 20.000đ cuộn tròn để xúc một ít ma túy từ trong gói ma túy vừa mua về bỏ vào nỏ thủy tinh, dùng hột quẹt chế biến ma túy. Chế biến ma túy xong, Th sử dụng ma túy đầu tiên rồi đến N, P. Lúc này, có Nguyễn Thị Mỹ Á nằm võng bên ngoài, đầu hướng vào phía bên trong chòi vị trí Th, N và P sử dụng ma túy, không tham gia sử dụng ma túy cùng các đối tượng. Sau khi N, Th và P sử dụng hết ma túy trong nỏ, số ma túy còn lại Th lấy hột quẹt hàn kín lại (trên gói ma túy sau khi hàn kín có đặc điểm bị khuyết một lỗm) rồi đưa cho P còn Th, rút nỏ thủy tinh ra khỏi bộ dụng cụ rồi bỏ vào giấy quần lại cất vào túi quần phải, vứt bỏ chai Sting rồi về. Riêng P cầm theo gói ma túy, điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen biển số 72K1-590.19 chở Ái về phòng trọ của P ở xã Tam An, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là tổ 4, ấp Phước Lăng, xã Long Điền, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, P cất giấu gói ma túy Th đưa treo tại móc treo đồ trong phòng vệ sinh để cất giấu. Đến khoảng 18 giờ 30 Pt ngày 27/03/2025, Công an xã Long Điền, Th phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy như đã nêu trên nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với P đồng thời, thu giữ vật chứng để xử lý gồm: 01 gói ma túy bị khuyết một lỗm (P khai nhận đây là gói ma túy đã Th đưa cho P ngày 23/3/2025 tại chòi rầy của N) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P gồm (chai nhựa, nắp màu xanh, nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa).

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng Hồ Minh Th không thừa nhận đã bàn bạc, thống nhất việc sử dụng số tiền 800.000đ mà P đã chuyển để đi mua ma túy về cùng sử dụng với N và P. Th chỉ thừa nhận đến chòi rầy của N để uống bia, đối với số tiền 800.000đ là do P trả nợ cho Th sau đó, Th lấy số tiền 800.000đ này mua ma túy từ người đàn ông tên Hải (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tự sử dụng, ma túy còn dư thì Th hàn lại cất giữ, không sử dụng cùng N và P. Đến tối ngày 26/3/2025, Th đem gói ma túy còn dư chưa sử dụng hết đến phòng trọ đưa cho P sử dụng, gói ma túy này bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ vào ngày 27-3-2025.

Mặc dù, Hồ Minh Th không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P và người làm chứng là Nguyễn Thị Mỹ Á cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã xác định được: Hồ Minh Th có hành vi bán bạc, thống nhất với N và P, Th sử dụng số tiền 800.000đ của P chuyển rồi trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng cùng N và P tại chòi rẫy của N. Kết quả xét nghiệm mẫu vật nước tiểu cho thấy Th, P và N đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Tại Bản kết luận giám định số 237/KL-KTHS-MT ngày 31/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là Công an Th phố Hồ Chí Minh) kết luận:

- Chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu mẫu A) chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã Tam An - Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Đức Trung, Lê Phan Thanh Long, Nguyễn Văn P, Hồ Minh Th, Trần Văn Sanh, Phạm Văn Tiến, gửi đến giám định có khối lượng 0,1641 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- Vật chứng, thu giữ và xử lý:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 72K1-590.19 (số máy: CGA1ID207723; số khung: L11AZJ207722) là của chị Nguyễn Thị Mỹ Á mua của anh Ngô Văn Út vào năm 2024, chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 72K1-391-44 (số máy: JF66E0116854; số khung: RLHJF5817GY116837) là của bà Nguyễn Thị Th (là mẹ của Hồ Minh Th) không biết P và Th sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe mô tô cho chị Á và bà Th.

+ Riêng 01 phong bì số 237 ngày 31/3/2025 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) (ma túy đã được sử dụng hết để giám định, bên trong hoàn lại 01 vỏ bao nylon); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (chai nhựa, nắp màu xanh, nõ thủy tinh, ống hút bằng nhựa); 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu đen (imei1: 865504063225424, imei2: 865504063225432) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng (imei1: 356172098470344, imei2: 356172098557488) thu giữ của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen (imei1: 357279096303143) thu giữ của Hồ Minh Th. Tất cả vật chứng trên, hiện đã chuyển giao cho Phòng Chỉ huy Thi hành án dân sự khu vực 13 Th phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV13 ngày 02-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 đã truy tố các bị cáo Hồ Minh Th và Nguyễn Văn P về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 02 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Hồ Minh Th và Nguyễn Văn P về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 02 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 255 Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm c khoản 01 Điều 249; các Điều 17, 38, 50, 55, 58 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Minh Th với mức án tù 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Th phải chấp hành mức án tù 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 55, 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P với mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo P phải chấp hành mức án tù 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N với mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về lo phụ giúp cho gia đình và làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

Riêng đối với bị cáo Hồ Minh Th chỉ thừa nhận mình phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Còn đối với hành vi đi mua ma túy đem về để sử dụng cùng với P và N tại chòi của N vào đêm 23-3-2025 thì bị cáo Th không thừa nhận và cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không có cơ sở.

Còn Luật sư bào chữa cho bị cáo Th cho rằng tại CQĐT và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Riêng bị cáo Hồ Minh Th cho rằng vào đêm 27-3-2025 khi bị bắt về trụ sở Công an xã thì bị cáo bị cán bộ công an đánh gây thương tích do không chịu nhận tội. Tuy nhiên qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả giám định thể hiện vết thương của bị cáo xảy ra vào đêm 27-3-2025 là do bị cáo bỏ chạy bị té và tự gây ra. Trên cơ sở đó HĐXX xác định lời trình bày của bị cáo Th không có căn cứ nên không chấp nhận.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23-03-2025, trong lúc ngồi nhậu thì Hồ Minh Th rủ Nguyễn Văn N cùng Nguyễn Văn P mua ma túy về để sử dụng thì được N và P đồng ý. Sau đó, P chuyển khoản cho Th 800.000đ để Th đi gặp và mua của một người đàn ông tên Hải (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 800.000đ. Sau khi có được ma túy Th đem về chòi của N rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để cùng với N và P đi vào ngòi phía sau tủ lạnh của chòi để chế biến cùng nhau sử dụng. Cụ thể, Th cầm nỏ thủy tinh và ống hút hút vào 02 lỗ tròn trên nắp chai Sting rồi dùng tờ tiền 20.000đ cuộn tròn để xúc một ít ma túy từ trong gói ma túy vừa mua về bỏ vào nỏ thủy tinh, dùng hột quẹt đốt lên để chế biến ma túy và Th là người sử dụng ma túy đầu tiên rồi đến N, P. Lúc này, trong chòi có Nguyễn Thị Mỹ Á (Là bạn của P) đang nằm trên võng gần vị trí của Th, N và P sử dụng ma túy, Á không tham gia sử dụng ma túy mà chỉ chứng kiến việc Th, P và N sử dụng ma túy. Sau khi N, Th và P sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại Th lấy hộp quẹt hàn kín lại rồi đưa cho P còn Th rút nỏ thủy tinh ra khỏi bộ dụng cụ rồi bỏ vào giấy quần lại cất vào túi quần phải, vứt bỏ chai Sting rồi ra về. Riêng P cầm theo gói ma túy, điều khiển xe mô tô chở A về phòng trọ của P. Tại đây, P cất giấu gói ma túy do Th đưa trong phòng vệ sinh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27-03-2025 cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với P đồng thời, thu giữ vật chứng để xử lý gồm: 01 gói ma túy (P khai nhận đây là gói ma túy đá Th đưa cho P vào đêm 23-3-2025 tại chòi rẫy của N) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của cá nhân P gồm (chai nhựa, nắp màu xanh, nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên VKSND khu vực 13 truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 02 điều 255 BLHS và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 điều 249 BLHS. Còn bị cáo Nguyễn Văn N bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điều 255 BLHS.

Riêng Hồ Minh Th không thừa nhận đã bàn bạc, thống nhất việc sử dụng số tiền 800.000đ mà P đã chuyển để đi mua ma túy về cùng sử dụng với N và P. Th chỉ thừa nhận đến chòi rẫy của N để uống bia, đối với số tiền 800.000đ là do P trả nợ cho Th, sau đó Th lấy số tiền 800.000đ này mua ma túy từ người đàn ông tên Hải (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để tự sử dụng, ma túy còn dư thì Th hàn lại cất giữ, không sử dụng cùng N và P. Đến tối ngày

26/3/2025, Th đem gói ma túy còn dư chưa sử dụng hết đến phòng trọ đưa cho P sử dụng, gói ma túy này bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ vào ngày 27-3-2025.

Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P và người làm chứng là Nguyễn Thị Mỹ Á cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã xác định được: Hồ Minh Th có hành vi bàn bạc, thống nhất với N và P về việc cùng nhau sử dụng ma túy, Th sử dụng số tiền 800.000đ do P chuyển khoản rồi trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng cùng với N và P tại chòi rẫy của N; Th là người đưa dụng cụ sử dụng ma túy ra để chế biến.

Trên cơ sở đó có đủ chứng cứ xác định bị cáo Th đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 2 người trở lên” theo điểm b khoản 02 Điều 255 BLHS. Ngoài ra, sau khi sử dụng xong số ma túy còn lại Th đưa cho P đem về cất giấu tại phòng trọ của mình. Nên các bị cáo Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 Điều 249 BLHS.

Vì vậy VKS ND khu vực 13 truy tố các bị cáo Hồ Minh Th, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N với các tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm đến an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo là người trưởng Th, có nhận thức, có sức khỏe, biết tác hại của ma túy nhưng không từ bỏ làm cho bản thân lệ thuộc vào nó. Trong lúc nhà nước và mọi người đang ra sức ngăn chặn tệ nạn này, các bị cáo lại mua ma túy về sử dụng và cất giữ ma túy trái phép. Điều này đi ngược với đường lối chủ trương của nhà nước, hành vi đó không những làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của các bị cáo và những người khác bị kéo theo tệ nạn này. Vì thế cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Để có cơ sở lượng hình đối với các bị cáo, cần đánh giá vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể:

- Bị cáo Th có hành vi bàn bạc, thống nhất với N và P việc cùng nhau sử dụng ma túy; Th sử dụng số tiền 800.000đ của P chuyển rồi trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng cùng N và P tại chòi rẫy của N; Th là người lấy dụng cụ từ trong túi quần của mình ra để chế biến ma túy cho các bị cáo cùng nhau sử dụng nên bị cáo Th giữ vai trò chính trong vụ án.

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th không thừa nhận hành vi đi mua ma túy đem về cho P và N sử dụng tại chòi rẫy của N. Nhưng thông qua lời trình bày của các bị cáo P, N và các chứng cứ khác có đủ cơ sở xác định Th là người lên tiếng rủ P và N sử dụng ma túy tại chòi rẫy của N, Th là người đi mua ma túy đem về rồi dùng dụng cụ (nỏ thủy tinh) do mình mang theo để chế biến cho các bị cáo cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng số ma túy còn lại Th gói lại để đưa cho P cất giữ. Nên bị cáo Th không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Th khẩn khai báo ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS.

Việc bị cáo Th chỉ thừa nhận hành vi vào chiều ngày 26-3-2025 Th đem ma túy đến đưa cho P tại nhà trọ của P và cho rằng bị cáo chỉ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy khi đưa ma túy cho P vào chiều ngày 26-3-2025 là không có căn cứ vì thông qua các chứng cứ thu thập được cũng như lời trình bày của những người liên quan có đủ cơ sở xác định vào chiều ngày 26-3-2025 Th không giao ma túy cho P tại phòng trọ của P mà việc Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được thực hiện vào đêm 23-3-2025 tại chòi của N khi đưa gói ma túy cho P về cất giấu. Cụ thể, gói ma túy Th hàn lại đưa cho P vào đêm ngày 23/3/2025 thì Th, P và N đều nhận dạng ra được gói ma túy này do gói ma túy hình chữ nhật, bị khuyết một lỗm.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn P là người đồng ý sử dụng ma túy khi Th gợi ý; bị cáo P chuyển tiền cho Th để đi mua ma túy và sau đó cùng nhau sử dụng; bị cáo nhận gói ma túy do Th đưa đem về cất giấu nên bị cáo giữ vai trò tích cực trong vụ án.

- Bị cáo N được Th rủ sử dụng ma túy nhưng bị cáo không can ngăn mà còn chuẩn bị địa điểm để cho những người khác sử dụng và là người đốt ma túy lên cho bị cáo P hút nên bị cáo giữ vai trò giúp sức cùng nhau thực hiện phạm tội.

Qua đánh giá trên cho thấy, từng bị cáo đều thực hiện công việc, nhiệm vụ của mình trong vụ án; tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo bộc phát, nhất thời không có sự phân công nên các bị cáo giữ vai trò đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo Th có nhân thân xấu.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Th không có tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo P và N phạm tội lần đầu; thật thà khai báo ăn năn hối cải và gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 BLHS. Cho nên cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo P và N khi lượng hình.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 phong bì số 237 ngày 31/3/2025 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) (ma túy đã được sử dụng hết để giám định, bên trong hoàn lại 01 vỏ bao nylon); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (chai nhựa, nắp màu xanh, nõ thủy tinh, ống hút bằng nhựa) là công cụ để thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng (imei1: 356172098470344, imei2: 356172098557488) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen (imei1: 357279096303143) thu giữ của bị cáo Hồ Minh Th. Đây là phương tiện các bị cáo dùng thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu đen (imei1: 865504063225424, imei2: 865504063225432) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn P là tài sản của bị cáo P không liên quan đến vụ án nên được giao trả.

[5] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Minh Th, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Hồ Minh Th và Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm c khoản 01 Điều 249; các Điều 17, 38, 50, 55, 58 BLHS:

Phạt bị cáo Hồ Minh Th 10 (Mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Th phải chấp 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-3-2025.

3/ Áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 55, 58 BLHS:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo P phải chấp hành 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-3-2025.

4/ Áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-5-2025.

5/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 237 ngày 31/3/2025 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) (ma túy đã được sử dụng hết để giám định, bên trong hoàn lại 01 vỏ bao nylon); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (chai nhựa, nắp màu xanh, nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng (imei1: 356172098470344, imei2: 356172098557488) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen (imei1: 357279096303143).

- Giao trả cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu đen (imei1: 865504063225424, imei2: 865504063225432).

(Toàn bộ vật chứng trên Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 đang tạm giữ theo biên bản số 41/BB ngày 07-01-2026).

6/ Án phí: Các bị cáo Hồ Minh Th, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

7/ Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Th và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án

trong thời hạn 15 ngày (đối với người vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết); Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân Th phố Hồ Chí Minh xét xử Pc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM
- Sở Tư pháp Tp. HCM.
- VKSND Tp. HCM.
- Công an Tp. HCM (PV27).
- VKSND khu vực 13.
- Phòng THADS khu vực 13.
- Bị cáo + Lưu V phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

(Đã ký)

Lê Quý Cường.